

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-PT

Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Lê Thanh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

*** Bị cáo:** Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/11/2001 tại Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ch; Con bà: Nguyễn Thị Q; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn A - Luật sư, Công ty luật hợp danh Minh Bạch - Đoàn Luật sư TP Hà Nội.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1980.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

** Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị T1 (Thích Đàm H), sinh năm: 1959
- Anh Trần Văn T2 (Thích Thanh T2), sinh năm 2002
- Nguyễn Hữu H (Thích Thiện H), sinh năm 2010

Đều trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Minh T3, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2003.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lưu Minh T3: Ông Lưu Văn Đ, sinh năm: 1977.

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1941.

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị Hồng M1, sinh năm: 1950.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Lưu Văn T4, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2003.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo Nguyễn Anh T, Luật sư Trần Tuấn A, bà Trần Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý, chị Nguyễn Thị Q; Bị hại và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 26/8/2018 Công an huyện Trực Ninh nhận được tin báo của Công an Thị trấn Cát Thành về việc tại chùa Phổ Quang (chùa Hương Cát), thôn H, thị trấn C bị phá cửa, cạy phá tủ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã xác định Lưu Minh T3 và Nguyễn Anh T là các đối tượng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại các bản kiểm điểm, biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2018 Nguyễn Anh T và Lưu Minh T3 khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 26/8/2018 Lưu Minh T3 rủ Nguyễn Anh T đi chơi điện tử. Đến khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày T3 và T đi về. Trên đường về T3 nói với T: “Đến chỗ quán bánh mỳ cạnh chùa Hương Cát thì dừng lại”. T3 chở T đến xe kéo bán bánh mỳ của chị Nguyễn Thị L giáp với chùa Hương Cát. T3 dừng xe lại rồi đưa cho T 200.000đ và bảo T: “Mày đứng ở ngoài mua bánh mỳ, hễ thấy người vào chùa thì nói to đề tao ra”. Hiểu ý T3 bảo đứng ngoài cạnh giới cho T3 vào chùa Phổ Quang Trộm cắp tài sản, T đồng ý.

Sau đó T3 đi bộ lại phía cổng phụ chùa Hương Cát, quan sát không thấy có người đi lại, T3 trèo qua tường bao phía trước vào trong sân đi theo hành lang trước cửa các phòng thấy các cửa phòng đều khóa. T3 đi xuống khu nhà bếp phía sau nhà ăn lấy 02 con dao (một dao rựa bằng sắt và 01 dao Inox) rồi đi lại gần cửa ra vào của gian phòng khách ở giữa dãy nhà, dùng sòng dao rựa đập vỡ ô kính bên trên của cánh phía Nam và dùng dao rựa chặt và bẻ gãy 4 đoạn song cửa ở vị trí vừa đập vỡ kính tạo thành một lỗ thủng KT 20 x 20cm. Sau đó T3 thò tay vào bên trong qua lỗ thủng rút then cài ngang bên trong và rút then dọc phía dưới mở vào trong phòng. T3 thấy tủ chùa có 2 cánh kê trong gian phòng khách khóa, T3 dùng dao rựa bẫy làm bung khóa cánh tủ phía Nam thấy có 2 chiếc ca táp (một màu nâu, một màu đỏ), túi quần áo và cặp da. T3 lấy bỏ ra ngoài ghế băng trong phòng khách mở ra rồi lục tìm trong ca táp màu đỏ thì thấy có nhiều tiền và một phong bì bên trong có tiền. T3 cho áo phông vào trong quần lửng, buộc chặt dây quần lại rồi lấy T3 bộ tiền và phong bì bỏ vào trong áo qua cổ áo. T3 tiếp tục dùng dao rựa cạy phá cánh tủ phía Bắc, kiểm tra bên trong không có gì, T3 vứt dao rựa lại trong tủ và để dao Inox trên mặt bàn, rồi mở cửa đi sang phòng viết số liên kê về phía Bắc phòng khách. T3 lục tìm trong ngăn kéo bàn gỗ kê ở giữa phòng thấy có tiền, T3 lấy tiền bỏ vào trong áo rồi tiếp tục mở cửa đi vào nhà thờ mẫu và đền Chúa Sơn Trang lấy T3 bộ tiền do tín chủ đến lễ chùa dặt trên các ban thờ bỏ vào người. T3 quay lại mở cửa kiểm tra các phòng ngủ còn lại ở phía Nam. Khi vào phòng ngủ của anh Trần Văn T2 thấy trên mặt bàn gỗ kê ở góc phía Tây của phòng có để 1 con lợn đất. T3 cầm lên lắc đoán bên trong có tiền tiết kiệm liền đập xuống nền nhà làm vỡ con lợn và lấy T3 bộ số tiền bỏ vào trong áo. Sau đó T3 đi theo lối hành lang dãy nhà quay hướng Đông ra sân trước và trèo qua tường bao ra ngoài đường.

Trong khi T3 đi vào chùa Trộm cắp tài sản, T đứng ngoài chỗ xe kéo bán bánh mỳ của chị L, thấy có một người phụ nữ (không xác định được là ai) đi xe máy đến cổng chùa định đi vào trong chùa. Sợ người phụ nữ vào chùa sẽ phát hiện T3 đang Trộm cắp tài sản, T chạy ra đứng chặn trước đầu xe của người phụ nữ này, mục đích không để người này đi vào chùa. Người phụ nữ trên hỏi T: “Hôm nay các thầy có nhà không”, T trả lời: “Nay các thầy đi lễ hết rồi” thì người phụ nữ này bỏ đi, còn T đi lại hàng bánh mỳ sát cạnh chùa và nhìn qua lỗ tường bao của chùa thấy bà Nguyễn Thị M là Phật tử đến dọn dẹp trông coi chùa đang làm cỏ trong khuôn viên của chùa. Bà M nhìn thấy T liền hỏi: “Chúng mày định làm gì đấy”, T trả lời: “Dạ cháu không làm gì”. Do sợ bà M phát hiện ra T3, T đi lại mở cổng chùa đi vào bên trong nói chuyện với bà M để đánh lạc hướng. Lúc này có bà Nguyễn Thị Hồng M1 (cũng là Phật tử đến dọn dẹp trông coi chùa) đi xe đạp từ phía cổng chùa vào. Thấy bà Hồng M1, T liền đi lại khoác vai bà Hồng M1 và hỏi: “Bà năm nay bao nhiêu tuổi”. Bà Hồng M1 trả lời: “Tôi năm nay bảy mươi”. Bà Hồng M1 hỏi T: “Chú ở đâu, có quen nhà ai không”. T nói: “Không cháu không ở đây, cháu ở Hà Nội đi ô tô về”. Vừa nói chuyện bà M vừa để ý thấy cửa phòng khách còn đóng nên bà đi ra khu vực cột cờ ở sân phía trước làm cỏ còn T tiếp tục đi ra đứng ở cạnh xe kéo bán bánh mỳ của chị L cảnh giới cho T3. Khoảng vài phút sau thì thấy T3 đi ra phía ngoài

tường bao chùa, T liền mua của chị L 02 chiếc bánh mỳ rồi đi xe đạp điện đến chỗ T3. T đưa trả lại cho T3 190.000đ tiền thừa. Sau đó T chở T3 đi về, trên đường về T3 lấy tiền ra xếp rồi đưa cho T 5.000.000đ. Số tiền còn lại T3 ăn tiêu hết.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao rựa bằng kim loại màu đen dài 41cm bản rộng nhất 7cm, mũi vuông ở đồng quần áo ở ngăn tủ chùa bên phải; 01 con dao bằng Inox dài 31cm bản rộng nhất 6cm, mũi bằng ở trên mặt bàn bộ trường kỷ kê ở gian bên phải phòng khách theo hướng ngoài sân nhìn vào trong nhà; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 34 cm; 01 con lợn sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 then cửa bằng kim loại phi 16, dài 31cm.

Bà Nguyễn Thị T1 (tức Thích Đàm H) trụ trì chùa Hương Cát xác định số tiền bị trộm cắp ngày 26/8/2018 là 22.000.000đ .

Ngày 27/8/2018 Nguyễn Anh T và Lưu Minh T3 đã thừa nhận hành vi trộm cắp trên. Các lời khai và bản cung sau này T và T3 đều thay đổi không thừa nhận đã vào chùa Hương Cát để Trộm cắp tài sản.

Ngày 27/8/2018 Nguyễn Anh T khai nhận sau khi được T3 đưa cho 5 triệu đồng trong số tiền trộm cắp tại chùa, T đã đưa cho mẹ là Nguyễn Thị Q sử dụng. Nhưng chị Q không thừa nhận nội dung này.

Từ nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HSST ngày 28/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 100 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo cho UBND TT Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Ngày 07/11/2019, bị cáo Nguyễn Anh T làm đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo bị oan. Đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Anh T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày bị cáo có lời khai nhận tội là do bị cơ quan công an đánh đập ép cung, bị cáo không phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Do vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, giữ nguyên tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cơ quan tiến hành tố tụng đã có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đó là Tòa án cấp sơ thẩm chỉ sử dụng chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo ngày 27/8/2018 để buộc tội bị cáo là không chính xác vì khi lấy lời khai bị cáo chưa thành niên nhưng không có đại diện hợp pháp của bị cáo tham gia; Biên bản lấy lời khai Lưu Minh T3 có chữ ký của người đại diện hợp pháp là ông Lưu Văn Đ nhưng ông Đ khai là cơ quan điều tra đưa cho ông ký sau; Cơ quan điều tra cũng không tiến hành khám nghiệm hiện trường, không tiến hành thực nghiệm điều tra. Đề nghị HĐXX phúc thẩm tuyên bố Nguyễn Anh T không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T làm trong thời hạn luật định, do vậy được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại lời khai, bản tường trình ngày 27/8/2018, bản kiểm điểm của Nguyễn Anh T và Lưu Minh T3 đã thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản tại chùa Hương Cát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản nhận dạng và biên bản ghi lời khai của các bị hại, người làm chứng. Bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản và cho rằng việc bị cáo khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản tại cơ quan điều tra là do bị Công an đánh nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người đại diện của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã được đối chất với Điều tra viên điều tra vụ án xác định không có việc đánh đập và bức cung nhục hình trong quá trình điều tra. Ngoài ra, bị cáo, người đại diện của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh bị cáo bị đánh và bị ép cung, nên yêu cầu kháng cáo về lý do này của bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng kết tội chỉ căn cứ vào lời khai nhận tội duy nhất của bị cáo để kết tội bị cáo và phủ nhận các lời khai của Lưu Minh T3 vì cho rằng lời khai của T3 là vi phạm thủ tục tố tụng. Vấn đề này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi triệu tập ông Lưu Văn Đ (bố của T), tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ đã xác nhận các chữ ký và sự có mặt của ông với vai trò người giám hộ cho Lưu Minh T3 đầy đủ tại cơ quan Điều tra. Như vậy, các biên bản ghi lời khai của T tại cơ quan Điều tra đều hợp pháp đúng thủ tục tố tụng và những Biên bản đó được xác định là các chứng cứ để kết tội đối với bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận lý do kháng cáo này của bị cáo Nguyễn Anh T. Ngoài ra, bị cáo cho rằng bị cáo ngoại phạm, vấn đề này đã được Tòa án cấp sơ thẩm kết luận, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Do đó cần giữ nguyên những nội dung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo; cụ thể:

Ngày 26/8/2018, Nguyễn Anh T và Lưu Minh T3 có hành vi bàn bạc cùng nhau Trộm cắp tài sản ở chùa Hương Cát. Lưu Minh T3 là người đã trực tiếp

thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Anh T đã có hành vi canh coi, cảnh giới cho Lưu Minh T3 lén lút vào chùa Hương Cát phá cửa vào trộm cắp số tiền 22.000.000 đồng và T được T chia cho số tiền 5.000.000đ. Hành vi của Nguyễn Anh T là hành vi giúp sức trong đồng phạm. Hành vi trông coi, cảnh giới cho Lưu Minh T3 lén lút vào chùa Hương Cát phá cửa vào Trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Anh T ngày 26/8/2018 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Việc bị cáo kháng cáo cho rằng: bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản” là không có căn cứ pháp lý, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt Nguyễn Anh T 06 tháng cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, do không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 100 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Giao bị cáo cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- TAND-VKS-CA huyện Trực Ninh;
- Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hoài Nam

